

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CÁI RĂNG,  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12/02/2025

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi  
con chung”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sang.

2. Bà Lê Thị Tuyết Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Bích P. Địa chỉ thường trú: Khu vực Y, phường L, quận C, Thành phố C. Địa chỉ liên lạc: Đường T, Khu vực T, phường L, quận C, Thành phố C. “Có mặt”.

**Bị đơn:** Ông Trần Thế A. Địa chỉ: Đường T, Khu vực T, phường L, quận C, Thành phố C “Vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà P trình bày và yêu cầu: Ông A và bà tự nguyện quen biết, qua thời gian tìm hiểu tiến tới hôn nhân

vào năm 1995 sau đó đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Lê Bình, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 con chung Trần Thế B (Nam), sinh ngày 01/7/1997 và Trần Thế Kh (Nam), sinh ngày 14/10/2011. Hiện bà đang nuôi dưỡng 02 con. Nguyên nhân ly hôn là do ông A thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn phụ giúp vợ con. Mặc dù diễn ra từ năm 2015 đến nay nhưng do thương con nên bà khuyên nhủ, động viên mong ông từ bỏ nhưng đến nay vẫn không được. Mâu thuẫn tích tụ ngày càng lớn đến mức bà không chịu đựng được nữa nên khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông A. Cháu B dưới 18 tuổi hiện bà đang nuôi dưỡng nên yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét, nợ chung không có.

Ông A vắng mặt nên không ghi nhận được lời khai.

*Tại phiên tòa*, bà P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông A vắng mặt. Khi được hỏi bà cho biết ông A vẫn đang ở nhà, bà có cho ông biết việc nộp đơn ly hôn và bản thân ông vẫn biết Tòa án mời làm việc, giải quyết ly hôn nhưng ông không đi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tòa án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa chứng minh rằng mâu thuẫn giữa bà P với ông A là có, kéo dài nhiều năm mà không thay đổi. Ông A vẫn đang cư trú tại địa phương nhưng không hợp tác làm việc chứng tỏ không quan tâm, không muốn hàn gắn hôn nhân với bà P. Cháu B có nguyện vọng chung sống với bà P nên yêu cầu của bà P là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà theo quy định tại các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ được thu thập, thẩm tra xác định bà P, ông A tranh chấp ly hôn, nuôi con. Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông A được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông A.

[2] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Qua lời khai của bà P thấy rằng việc mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng, cuộc sống hằng ngày là có và không thể hàn gắn do ông A không có thiện chí sửa đổi. Quá trình giải quyết tại Tòa án ông A đều vắng mặt chứng tỏ ông bỏ mặc, không hề quan tâm tới việc bà P ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì nên yêu cầu ly hôn của bà có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Bà P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Cháu B trên 18 tuổi có đầy đủ năng lực dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng. Cháu Kh đang chung sống với bà P và có nguyện vọng tiếp tục chung sống nên yêu cầu nuôi con của bà P là phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông A không ai được quyền ngăn cản.

[4] Ghi nhận lời trình bày của bà P về việc tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0003746 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, bà không phải nộp thêm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Bích P.

*Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Bích P ly hôn với ông Trần Thế A.

*Về con chung:* Giao bà Nguyễn Thị Bích P tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thế Kh (Nam), sinh ngày 14/10/2011 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Trần Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Thế A có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Ghi nhận lời trình bày của bà về việc tự thỏa thuận tài sản chung, nợ chung không có. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

*Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0003746 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, bà không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Q. Cái Răng;
- UBND phường Lê Bình, quận Cái Răng,  
Thành phố Cần Thơ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Minh Mẫn**